

Bình sơn, ngày            tháng 09 năm 2026

Số:            /TB-BVĐKKVBS

### THÔNG BÁO

#### Về việc mời cung cấp thư chào giá gói thầu: Mua sắm may trang phục nhân viên Y tế năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bình Sơn

Căn cứ thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục Y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và tư nhân trên toàn quốc;

Bệnh viện đa khoa khu vực Bình Sơn hiện có nhu cầu mua sắm may trang phục nhân viên Y tế năm 2026. Để có cơ sở xây dựng giá dự toán chi tiết, Bệnh viện thông báo đến các Nhà cung cấp gửi báo giá hàng hoá cụ thể như sau:

| Stt | Tên hàng                        | Đvt | Số lượng | Quy cách may trang phục                                                                                                                                                        | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn<br>(Yêu cầu tối thiểu hoặc tương đương)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|---------------------------------|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Trang phục Bác sĩ nam, nữ (+mũ) | Bộ  | 35       | Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. | * Áo: Chất liệu vải kate for<br>- Màu sắc: Màu trắng<br>- Khối lượng vải (G/M <sup>2</sup> ) (TCVN 8042:2009) $162.6 \pm 0.5$<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008) $280 \times 270 \pm 0.5$<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (TCVN 7835-C10:2007) 4-5<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)<br>POLYESTER $65.2 \pm 0.2$<br>COTTON $34.8 \pm 0.2$<br>* Mũ màu trắng giống vải áo<br>* Logo ép nhiệt.<br>* May theo số đo từng cá nhân. |
|     |                                 |     |          | Quần âu 2 li, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.                                                                                                                               | * Quần: chất liệu vải kaki hoặc tương đương<br>- Màu sắc: Màu trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|   |                                   |    |    |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|-----------------------------------|----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                   |    |    |                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (ISO 3801:1977) <math>281.0 \pm 0.5</math></li> <li>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) <math>452 \times 292 \pm 0.5</math></li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019) POLYESTER <math>79.8 \pm 0.2</math> COTTON <math>20.2 \pm 0.2</math></li> </ul>                                                                                                                                                                            |
| 2 | Trang phục Dược sĩ, nam, nữ (+mũ) | Bộ | 11 | Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Áo: Chất liệu vải kate ford</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (TCVN 8042:2009) <math>162.6 \pm 0.5</math></li> <li>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008) <math>280 \times 270 \pm 0.5</math></li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (TCVN 7835-C10:2007) 4-5</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009) POLYESTER <math>65.2 \pm 0.2</math> COTTON <math>34.8 \pm 0.2</math></li> <li>* Mũ màu trắng giống vải áo</li> <li>* Logo ép nhiệt.</li> <li>* May theo số đo từng cá nhân.</li> </ul> |
|   |                                   |    |    | Quần âu 2 li, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Quần: chất liệu vải kaki</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (ISO 3801:1977) <math>281.0 \pm 0.5</math></li> <li>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) <math>452 \times 292 \pm 0.5</math></li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019) POLYESTER <math>79.8 \pm 0.2</math> COTTON <math>20.2 \pm 0.2</math></li> </ul>                                                                                                          |
| 3 | Trang phục Y sỹ nam, nữ (+mũ)     | Bộ | 10 | Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Áo: Chất liệu vải kate ford</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (TCVN 8042:2009) <math>162.6 \pm 0.5</math></li> <li>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008) <math>280 \times 270 \pm 0.5</math></li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|   |                                                     |    |    |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---|-----------------------------------------------------|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                     |    |    | trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.                                                                                                                                                                                                      | (TCVN 7835-C10:2007) 4-5<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)<br>POLYESTER 65.2 ± 0.2<br>COTTON 34.8 ± 0.2<br>* Mũ màu trắng giống vải áo<br>* Logo ép nhiệt.<br>* May theo số đo từng cá nhân.                                                                                                                                                                                                                         |
|   |                                                     |    |    | Quần âu 2 li, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.                                                                                                                                                                                            | * Quần: chất liệu vải<br>- Màu sắc: Màu trắng<br>- Khối lượng vải (G/M <sup>2</sup> ) (ISO 3801:1977) 281.0 ± 0.5<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) 452x292 ± 0.5<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019)                                                                                                                                          |
| 4 | Trang phục áo liền váy Điều dưỡng, hộ sinh nữ (+mũ) | Bộ | 73 | Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5cm đến 10cm, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0.5cm. | * Áo: Chất liệu vải kate ford<br>- Màu sắc: Màu trắng<br>- Khối lượng vải (G/M <sup>2</sup> ) (TCVN 8042:2009) 162.6 ± 0.5<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008) 280x270 ± 0.5<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (TCVN 7835-C10:2007) 4-5<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)<br>POLYESTER 65.2 ± 0.2<br>COTTON 34.8 ± 0.2<br>* Mũ màu trắng giống vải áo<br>* Logo ép nhiệt.<br>* May theo số đo từng cá nhân. |
| 5 | Trang phục Kỹ thuật viên nam, nữ (+mũ)              | Bộ | 17 | Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.                                                              | * Áo: Chất liệu vải kate ford<br>- Màu sắc: Màu trắng<br>- Khối lượng vải (G/M <sup>2</sup> ) (TCVN 8042:2009) 162.6 ± 0.5<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008) 280x270 ± 0.5<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (TCVN 7835-C10:2007) 4-5<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)                                                                                                                                   |

|   |                                 |    |    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|---------------------------------|----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                 |    |    |                                                                                                                                                                                        | <p>POLYESTER <math>65.2 \pm 0.2</math><br/> COTTON <math>34.8 \pm 0.2</math><br/> * Mũ màu trắng giống vải áo<br/> * Logo ép nhiệt.<br/> * May theo số đo từng cá nhân.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|   |                                 |    |    | <p>Quần âu 2 li, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>                                                                                                                                | <p>* Quần: chất liệu vải kaki<br/> - Màu sắc: Màu trắng<br/> - Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (ISO 3801:1977) <math>281.0 \pm 0.5</math><br/> - Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) <math>452 \times 292 \pm 0.5</math><br/> - Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5<br/> - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019)<br/> POLYESTER <math>79.8 \pm 0.2</math><br/> COTTON <math>20.2 \pm 0.2</math></p>                                                                                              |
| 6 | Trang phục điều dưỡng nam (+mũ) | Bộ | 06 | <p>Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> | <p>* Áo: Chất liệu vải kate ford<br/> - Màu sắc: Màu trắng<br/> - Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (TCVN 8042:2009) <math>162.6 \pm 0.5</math><br/> - Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008) <math>280 \times 270 \pm 0.5</math><br/> - Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (TCVN 7835-C10:2007) 4-5<br/> - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)<br/> POLYESTER <math>65.2 \pm 0.2</math><br/> COTTON <math>34.8 \pm 0.2</math><br/> * Mũ màu trắng giống vải áo<br/> * Logo ép nhiệt.<br/> * May theo số đo từng cá nhân.</p> |
|   |                                 |    |    | <p>Quần âu 2 li, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>                                                                                                                                | <p>* Quần: chất liệu vải<br/> - Màu sắc: Màu trắng<br/> - Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (ISO 3801:1977) <math>281.0 \pm 0.5</math><br/> - Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) <math>452 \times 292 \pm 0.5</math><br/> - Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5<br/> - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019)</p>                                                                                                                                                                                  |
| 7 | Trang phục Hộ lý nữ             | Bộ | 22 | <p>Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay</p>                                                                                                                                           | <p>- Chất liệu vải kate ford</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|   |                                    |    |    |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|------------------------------------|----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | (+ mũ)                             |    |    | <p>hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái.</p> <p>Quần âu 2 ly, 2 túi chéo.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu xanh hòa bình</li> <li>- Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>) (TCVN 8042:2009) <math>173.1 \pm 0.5</math></li> <li>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008) <math>270 \times 268 \pm 0.5</math></li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (TCVN 7835-C10:2007) 4-5</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009) POLYESTER <math>64.4 \pm 0.2</math> COTTON <math>35.6 \pm 0.2</math></li> <li>* Mũ màu xanh giống vải áo</li> <li>* Logo ép nhiệt.</li> <li>* May theo số đo từng cá nhân.</li> </ul>                                                                        |
| 8 | Trang phục nhân viên hành chính nữ | Bộ | 21 | <p>Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay.</p>                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vải bambo</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng hoặc xanh</li> <li>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008)<br/>Dọc: 609<br/>Ngang: 428</li> <li>- Độ bền đứt băng vải (TCVN 1754:1986)<br/>Dọc: 687.7<br/>Ngang: 560.7</li> <li>- Độ dẫn đứt băng vải<br/>Dọc: 24.6%<br/>Ngang: 27.1%</li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (TCVN 7835-C10:2007)<br/>Dọc: - 2.2<br/>Ngang: - 0.8</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009) POLYESTER <math>48.4 \pm 0.2</math> RAYON <math>51.6 \pm 0.2</math></li> <li>* Logo ép nhiệt.</li> <li>* May theo số đo từng cá nhân.</li> </ul> |
|   |                                    |    |    | <p>Quần hoặc chân váy kiểu Jupe, tối thiểu dài ngang gối.</p>                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vải kaki</li> <li>- Màu sắc: Màu đen</li> <li>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008)<br/>Dọc: 824<br/>Ngang: 364</li> <li>- Độ bền đứt băng vải (TCVN 1754:1986)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|   |                                     |    |    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---|-------------------------------------|----|----|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                     |    |    |                                                       | Dọc: 1579.6<br>Ngang: 545.3<br>- Độ dẫn đứt băng vải<br>Dọc: 24.5%<br>Ngang: 39.1%<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP)<br>(TCVN 7835-C10:2007)<br>Dọc: - 0.3<br>Ngang: - 0.4<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)<br>POLYESTER 73.8 ± 0.2<br>RAYON 22.4 ± 0.2<br>SPANDEX 3.8 ± 0.2                                                                                                                                                                                                              |
| 9 | Trang phục nhân viên hành chính nam | Bộ | 13 | Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. | - Chất liệu vải bambo<br>- Màu sắc: Màu trắng hoặc xanh<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008)<br>Dọc: 609<br>Ngang: 428<br>- Độ bền đứt băng vải (TCVN 1754:1986)<br>Dọc : 687.7<br>Ngang : 560.7<br>- Độ dẫn đứt băng vải<br>Dọc: 24.6%<br>Ngang: 27.1%<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP)<br>(TCVN 7835-C10:2007)<br>Dọc: - 2.2<br>Ngang: - 0.8<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)<br>POLYESTER 48.4 ± 0.2<br>RAYON 51.6 ± 0.2<br>* Logo ép nhiệt.<br>* May theo số đo từng cá nhân. |
|   |                                     |    |    | Quần âu 2 li, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau       | - Chất liệu vải kaki<br>- Màu sắc: Màu đen<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (TCVN 1753:2008)<br>Dọc: 824<br>Ngang: 364<br>- Độ bền đứt băng vải (TCVN 1754:1986)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|    |                                                                  |    |    |                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------------------------------------------------|----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                  |    |    |                                                                                                                                                    | Dọc: 1579.6<br>Ngang: 545.3<br>- Độ dẫn đứt bằng vải<br>Dọc: 24.5%<br>Ngang: 39.1%<br>Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP)<br>(TCVN 7835-C10:2007)<br>Dọc: - 0.3<br>Ngang: - 0.4<br>Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009)<br>POLYESTER 73.8 ± 0.2<br>RAYON 22.4 ± 0.2<br>SPANDEX 3.8 ± 0.2                                                                                                    |
| 10 | Trang phục Bảo vệ (Bao gồm áo ngắn tay hoặc dài tay và quần tây) | Bộ | 03 | Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. | * Áo: Chất liệu vải kate<br>- Màu sắc: Màu xanh coban sẫm<br>- Khối lượng vải (G/M²) (ISO 3801:1977) 164.5 ± 0.5<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) 288x272 ± 0.5<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019)<br>POLYESTER 67.1 ± 0.2<br>COTTON 32.9 ± 0.2<br>* Logo ép nhiệt.<br>* May theo số đo từng cá nhân. |
|    |                                                                  |    |    | Quần âu 2 li, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau                                                                                                    | * Quần: Chất liệu vải kaki<br>- Màu sắc: Màu xanh đen<br>- Khối lượng vải (G/M²) (ISO 3801:1977) 253.0 ± 0.5<br>- Mật độ vải (Sợi/10CM) (ISO 7211-2:1984) 492x288 ± 0.5<br>- Độ bền màu giặt ở 40 ° C(CẤP) (ISO 105-C06 A1S:2010) 4-5<br>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019)<br>POLYESTER 70.9 ± 0.2<br>RAYON 26.3 ± 0.2<br>SPANDEX 2.8 ± 0.5                                       |

**Yêu cầu chào giá:**

- Giá chào là giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí khác.
- Báo giá phải được đại diện các Công ty, tổ chức cá nhân ký tên, đóng dấu, ghi rõ ngày, tháng, năm.

- **Hiệu lực của báo giá là 60 ngày kể từ ngày ký.**

- Hình thức gửi báo giá: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thời gian nhận báo giá: 07 ngày làm việc tính từ ngày đăng thông báo.

- **Nơi tiếp nhận thư chào giá:**

Phòng Tổ chức hành chính – Kế hoạch tổng hợp – Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa khu vực Bình Sơn.

Địa chỉ: 86 Võ Thị Độ, Tổ dân phố châu ô, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

ĐT: 0255.3850545.

Rất mong nhận được sự quan tâm của quý Công ty và các tổ chức cá nhân.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các Công ty và tổ chức cá nhân.
- Giám đốc và các PGĐ;
- Website Trung tâm;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Võ Hùng Viễn**